

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN CHÂU
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 103/2024/HSST

Ngày: 08/5/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN CHÂU, TỈNH SƠN LA

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lương Tiến Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Mai.

Ông Phạm Ngọc Thiệp.

- **Thư ký phiên toà:** Bà Trần Thị Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu tham gia phiên toà:** Ông Hoàng Minh Quốc - Kiểm sát viên.

Ngày 08/5/2024, tại điểm cầu trung tâm: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu và tại điểm cầu thành phần: Nhà tạm giữ Công an huyện Thuận Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 100/2024/TLST-HS ngày 17/4/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 102/2024/QĐXXST-HS ngày 25/4/2024 đối với bị cáo:

Quàng Văn K; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1987 tại xã C, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản N, xã C, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Quàng Văn M, sinh năm: 1960 và bà: Tòng Thị T, sinh năm: 1960; Bị cáo có vợ: Lương Thị T, sinh năm: 1997 và 02 con lớn 11 tuổi nhỏ 10 tuổi; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 14/10/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La xử phạt 05 tháng 12 ngày tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 08/10/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La xử phạt 36 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản (Đều đã được xóa án tích). Năm 2019 bị Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn là 18 tháng (Đã hết thời hạn bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính); Bị cáo bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/01/2024 cho đến nay, có mặt tại điểm cầu thành phần.

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Anh Cà Văn Đ; Sinh năm: 1984; Nơi cư trú: Bản C, xã P, huyện Thuận Châu, vắng mặt tại điểm cầu trung tâm.

* **Người tham gia tố tụng khác:** Ông Lò Văn Kim và ông Lò Văn Bưởi - Cán bộ, chiến sĩ Công an huyện Thuận Châu, có mặt tại điểm cầu thành phần.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 30 phút, ngày 18/01/2024 Tổ công tác Công an huyện Thuận Châu làm nhiệm vụ tại khu vực bản N, xã C, huyện Thuận Châu phát hiện bắt quả tang Quàng Văn K có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng. Vật chứng thu giữ gồm:

+ 02 gói nilon màu xanh: 01 gói bên trong có chứa một ít chất cục bột màu trắng hồng nghi là Heroine và ma túy tổng hợp trộn lẫn; 01 gói bên trong có chứa một ít chất cục bột màu trắng hồng nghi là Heroine và 01 viên nén hình trụ màu hồng cùng 01 mảnh viên nén màu hồng nghi là ma túy tổng hợp (K khai nhận là Heroine và ma túy tổng hợp).

+ 01 chiếc xe mô tô biển kiểm sát 26H1-2019, nhãn hiệu HONDA, loại xe WIN, số khung: 129326, số máy: 2228925, màu sơn đen, xe đã qua sử dụng.

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, loại máy A58, số IMEI1: 865039065200737, số IMEI 2: 865039065200729, vỏ màu đen, điện thoại đã qua sử dụng cũ.

Ngày 18/01/2024 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đã tiến hành bóc mở niêm phong cân tịnh số chất bột cục màu trắng hồng thu giữ của Quàng Văn K khối lượng 0,08 gam, trích rút toàn bộ 0,08 gam (ký hiệu K1) gửi giám định chất và loại ma túy. Cân tịnh số chất bột cục màu trắng thu giữ của Quàng Văn K khối lượng 0,04 gam, trích rút toàn bộ 0,04 gam (ký hiệu K2) gửi giám định chất và loại ma túy. Cân tịnh 01 viên nén hình trụ màu hồng thu giữ của Quàng Văn K khối lượng 0,15 gam, trích rút toàn bộ 0,15 gam (ký hiệu K3) gửi giám định chất và loại ma túy.

Tại Kết luận giám định số: 391/KL-KTHS ngày 22/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận: “ Mẫu gửi giám định ký hiệu K1 là ma túy loại Heroine có tên khoa học là Diacetylmorphine và loại Methamphetamine, khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,08 gam. Mẫu gửi giám định ký hiệu K2 là ma túy loại Heroine có tên khoa học là Diacetylmorphine khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,04 gam. Mẫu gửi giám định ký hiệu K3 là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,15 gam. Mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định”.

Áp dụng Điều 4 Nghị định số: 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự xác định được: Tổng khối lượng ma túy là 0,27 gam chất ma túy.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu, Quàng Văn K đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau:

Khoảng 09 giờ 20 phút, ngày 18/01/2024 Quàng Văn K đang ở nhà bản N, xã C, huyện Thuận Châu có dùng điện thoại nhãn hiệu OPPO, loại máy A58 gọi điện thoại cho Quàng Văn Sơn ở cùng bản để hỏi mua ma túy nhưng Sơn

không nghe máy. Khoảng 20 phút sau, Sơn nhắn tin lại trả lời thì K nhắn tin hỏi mua ma túy với giá 200.000 Đ, Sơn Đ ý và hẹn K lên nhà Sơn để trao đổi mua ma túy, K Đ ý. Sau đó K điều khiển xe mô tô biển kiểm sát 26H1-2019, nhãn hiệu HONDA, loại xe WIN đến nhà Quảng Văn Sơn ở cùng bản cách khoảng 01km. Khi đi đến đây K gặp và đưa cho Sơn số tiền 200.000 Đ, Sơn nhận tiền và đưa cho K 02 gói nilon màu xanh: 01 gói bên trong có chứa một ít chất cục bột màu trắng hồng là Heroine và ma túy tổng hợp trộn lẫn; 01 gói bên trong có chứa một ít chất cục bột màu trắng hồng là Heroine và 01 viên nén hình trụ màu hồng cùng 01 mảnh viên nén màu hồng là ma túy tổng hợp. Sau khi mua được ma túy K cầm ở tay trái rồi điều khiển xe mô tô để tìm nơi sử dụng ma túy. Khi đi đến đường liên xã C- Phổng Lập thì bị Tổ công tác Công an huyện Thuận Châu yêu cầu kiểm tra ma túy, quá trình kiểm tra Tổ công tác đã phát hiện và thu giữ vật chứng như đã nêu trên. Tổ công tác đã đưa Quảng Văn K về trụ sở UBND xã C, huyện Thuận Châu lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang. Sau đó, Tổ công tác dẫn giải Quảng Văn K về Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số: 57/CT-VKS-TC ngày 17/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu đã truy tố Quảng Văn K về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay Quảng Văn K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu đã truy tố và thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo Quảng Văn K về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng người, đúng tội.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu giữ quyền công tố tại phiên tòa trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội Đ xét xử:

Tuyên bố Quảng Văn K phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Quảng Văn K từ 20 đến 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/01/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm b, điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tuyên tịch thu tiêu hủy: Một phong bì niêm phong, có viền màu xanh đỏ, bên trong có: 02 mảnh nilon màu xanh + 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu.

- Tuyên tịch thu nộp Ngân sách nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, loại máy A58, số IMEI1: 865039065200737, số IMEI 2:

865039065200729, vỏ màu đen, điện thoại đã qua sử dụng cũ được đựng trong 01 phong bì niêm phong, có viền màu xanh đỏ.

- Chấp nhận việc Cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Châu đã trả lại cho anh Cà Văn Đ: 01 chiếc xe mô tô biển kiểm sát 26H1-2019, nhãn hiệu HONDA, loại xe WIN, số khung: 129326, số máy: 2228925, màu sơn đen, xe đã qua sử dụng.

- Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Ý kiến của bị cáo Quảng Văn K: Nhất trí như lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, trong lời nói sau cùng của bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt chính cho bị cáo, xin miễn hình phạt bổ sung và xin miễn án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội Đ xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, thực hiện đúng thủ tục tố tụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Quảng Văn K nhận thấy: Ngày 18/01/2024 tại khu vực bản N, xã C, huyện Thuận Châu Quảng Văn K đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy 0,27 gam loại Heroine, có tên khoa học là Diacetylmorphine và loại Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân bị cáo thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, không bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án, bị cáo hoàn toàn nhất trí với hành vi phạm tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Lời khai của bị cáo phù hợp với:

Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết quả điều tra, Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản niêm phong vật chứng; Biên bản mở niêm phong kiểm tra vật chứng và niêm phong lại; Biên bản bóc mở niêm phong, cân tịnh vật chứng lấy mẫu gửi giám định và niêm phong; Kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La.

[3] Từ các căn cứ trên có đủ cơ sở kết luận hành vi cất giữ trái phép 0,27 gam loại Heroine, có tên khoa học là Diacetylmorphine và Methamphetamine với mục đích để sử dụng của Quảng Văn K đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về

chất ma túy, gây mất trật tự an ninh xã hội tại địa phương. Do đó cần có mức hình phạt tương xứng nhằm răn đe giáo dục đối với bị cáo, trên cơ sở xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo có 02 tiền án (Đã xóa án tích), 01 tiền sự (Đã hết thời hạn bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính) là nhân thân xấu.

[5] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Bị cáo không có tài sản riêng, không có khả năng thi hành nên Hội Đ xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[6] Về nguồn gốc số ma túy: Quảng Văn K khai nhận mua của Quảng Văn Sơn ở cùng bản N, xã C, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La với giá 200.000 Đ vào ngày 18/01/2024. Quá trình điều tra Sơn không có mặt tại địa phương. Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra xác minh, đã ra Quyết định truy tìm người, nhưng chưa có kết quả. Do vậy cơ quan điều tra sẽ điều tra, xử lý sau.

[7] Vật chứng vụ án: Đối với một phong bì niêm phong có viền màu xanh, đỏ bên trong có: 02 mảnh nilon màu xanh+ 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu là công cụ phạm tội, không có giá trị sử dụng do đó cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, loại máy A58, số IMEI1: 865039065200737, số IMEI 2: 865039065200729, vỏ màu đen, điện thoại đã qua sử dụng cũ là công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội cần tuyên tịch thu nộp Ngân sách nhà nước.

Đối với 01 chiếc xe mô tô biển kiểm sát 26H1-2019, nhãn hiệu HONDA, loại xe WIN, số khung: 129326, số máy: 2228925, màu sơn đen, xe đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định được đây là tài sản của anh Cà Văn Đ, việc K sử dụng chiếc xe máy trên làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội thì anh Đ không biết và không liên quan gì đến hành vi phạm tội của Toàn, anh có đơn xin lại xe nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại chiếc xe máy trên cho anh Đ là đúng quy định của pháp luật.

(Căn cứ vào điểm a, điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm b, điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự).

[8] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn vùng dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[9] Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Quàng Văn K phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Quàng Văn K 24 (Hai mươi tư) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/01/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào điểm a, điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm b, điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tuyên tịch thu tiêu hủy: Một phong bì niêm phong, có viền màu xanh đỏ, mặt trước ghi: Vật chứng nhập kho vụ Quàng Văn K - Tàng trữ trái phép chất ma túy, bắt ngày 18/01/2024. Mặt sau phong bì, dán giấy niêm phong của Công an tỉnh Sơn La số: 070944 đề lên các mép dán của phong bì và trên giấy niêm phong có đầy đủ chữ ký, họ tên của các thành phần tham gia niêm phong, người bị bắt và 02 hình dấu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu. Bên trong có: 02 mảnh nilon màu xanh + 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu.

- Tuyên tịch thu nộp Ngân sách nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, loại máy A58, số IMEI1: 865039065200737, số IMEI 2: 865039065200729, vỏ màu đen, điện thoại đã qua sử dụng cũ được đựng trong 01 phong bì niêm phong, có viền màu xanh đỏ, mặt trước ghi: Chiếc điện thoại di động thông minh, tạm giữ của Quàng Văn K, ngày 18/01/2024. Mặt sau phong bì, dán giấy niêm phong của Công an tỉnh Sơn La số: 070938 đề lên các mép dán của phong bì và trên giấy niêm phong có đầy đủ chữ ký, họ tên của các thành phần tham gia niêm phong, người bị bắt và 02 hình dấu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/4/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Thuận Châu và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Châu).

- Chấp nhận việc Cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Châu đã trả lại cho anh Cà Văn Đ: 01 chiếc xe mô tô biển kiểm sát 26H1-2019, nhãn hiệu HONDA, loại xe WIN, số khung: 129326, số máy: 2228925, màu sơn đen, xe đã qua sử dụng.

(Theo Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 22/2/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Thuận Châu và anh Cà Văn Đ.

3. Về án phí: Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Cà Văn Đ được quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND (02 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La
- CA huyện Thuận Châu;
- Chi cục THADS huyện Thuận Châu;
- Bị cáo;
- Lưu án văn;
- Lưu:Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lường Tiến Hải